

Số: 09/KH-UBND

Tây Thái Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Tây Thái Ninh 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên 6 tháng cuối năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Tây Thái Ninh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2025 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

2. Yêu cầu

a) Các đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của đơn vị giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong thực hiện và cải thiện các chỉ số: Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI).

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1 Cải cách thể chế

- a) 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp xã ban hành bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.
- b) 100% văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.
- c) 100% Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2.1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- a) Phần đầu trên 98% hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải được thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.
- b) Phần đầu đạt 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa và quy định trả kết quả bản giấy cho người dân, doanh nghiệp.
- c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.
- d) Phần đầu 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- e) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.
- f) Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.
- g) 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.
- h) Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC với người dân, doanh nghiệp. Rà soát, thống kê, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước.

2.2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm.
- b) Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Trung ương và của tỉnh khi có hướng dẫn cụ thể.

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.3. Cải cách chế độ công vụ

a) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của xã đảm bảo theo quy định, đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

d) Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng.

2.4. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo các chính sách an sinh xã hội

b) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện đúng, đủ các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở về việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách hàng năm.

d) Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2.5. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Thực hiện nghiêm và có hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ quy định của thủ tục hành chính; đồng thời phù hợp với tình hình thực tế, theo chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh.



- Duy trì Cổng thông tin điện tử của xã và các Cổng/Trang thông tin điện tử theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp kết nối với Chính phủ, cấp tỉnh.

- Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm TTHC theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các chương trình, phần mềm dùng chung đã được tỉnh triển khai; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản trị và điều hành điện tử, tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành xử lý, giải quyết công việc, lập hồ sơ, giao nộp hồ sơ điện tử trên môi trường mạng, ký số của lãnh đạo cơ quan khi ban hành văn bản điện tử; bổ sung, trang bị hạ tầng kỹ thuật, đồng thời nâng cao kiến thức của cán bộ công chức, viên chức người lao động trong việc trong việc giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hệ thống, thiết bị phục vụ hội nghị truyền hình thông suốt, đảm bảo được kết nối trong quá trình diễn ra cuộc họp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nội dung các nhiệm vụ cụ thể có Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06:

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các đơn vị, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Thực hiện rà soát, sửa đổi các quy định đánh giá và Bộ chỉ số CCHC, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC; xây dựng chuyên mục thông tin điện tử về CCHC của xã; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức tại cơ quan; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

f) Đảm bảo kinh phí việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

g) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của địa phương.

2. Các đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính, gồm: Văn phòng HĐND - UBND, các phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ Hành chính công: chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung cải cách hành chính; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai các nội dung cải cách hành chính do đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện, báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp. Cụ thể như sau:

a. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên địa bàn, triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch và tổng hợp báo cáo Sở nội vụ về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã (định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định và báo cáo đột xuất).

- Triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải pháp khắc phục hạn chế và nâng cao Chỉ số PAR Index sau khi UBND tỉnh công bố kết quả xếp hạng.

- Tham mưu triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính nhằm góp phần tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả cải cách hành chính và tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính của đơn vị.

b. Văn phòng HĐND - UBND

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Triển khai giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

c. Trung tâm phục vụ Hành chính công

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của xã.

d. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định; kinh phí các đề án, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công về cải cách hành chính của địa phương khi có đề xuất; đồng thời thường xuyên theo dõi công tác thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo thời gian, kế hoạch đề ra trong năm 2025.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư; các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính xã Tây Thái Ninh 6 tháng cuối năm 2025; đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Phòng Văn hóa - Xã hội để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết. / *oal*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Chánh văn phòng HĐND - UBND xã;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, VHXX. *luu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Bá Lượng

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ TÂY THÁI NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số .04./KH-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)				
1	Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Thường xuyên
2	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công tác CCHC; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm chăm điểm chỉ số CCHC	Phần mềm, dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Thường xuyên
3	Tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, đa dạng, hiệu quả	Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Quý III/2025
4	Báo cáo kết quả CCHC của xã	Báo cáo định kỳ theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Thực hiện theo quy định
II	Cải cách thể chế				
5	Xây dựng văn bản QPPL	Tham mưu triển khai thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng ban của xã	Quý III/2025
6		Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Các phòng ban của xã	Văn phòng HĐND-UBND	Trong năm 2025
7		Thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2025	Các phòng ban của xã	Văn phòng HĐND-UBND	Trong năm 2025



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND xã về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng ban của xã	Trong năm 2025
9		Xem xét đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, các điều kiện đảm bảo cho thi hành pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật đối với lĩnh vực được theo dõi	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng ban của xã	Trong năm 2025
10		Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng ban của xã	Khi có phát hiện
III	Cải cách thủ tục hành chính				
11	2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Ban hành các văn bản, tổ chức thực hiện kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng ban của xã	Thường xuyên
12	Công bố, công khai TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban	Ngay sau khi văn bản quy định danh mục TTHC được cấp trên ban hành
13	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại đơn vị	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện theo quy định	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban	Thường xuyên
14	Cập nhật 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận trên dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện theo quy định	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
15	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Cung cấp các TTHC đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần, dịch vụ thanh toán trực tuyến	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban	Thường xuyên
16	Công tác kiểm soát TTHC	UBND xã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC		Các phòng ban	Theo quy định
17	Thực hiện chế độ báo cáo	Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Định kỳ hàng quý, năm hoặc khi có yêu cầu
IV	Cải cách bộ máy hành chính nhà nước				
18	Tiếp tục tổ chức và sắp xếp bộ máy chính quyền, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban đảm bảo quy định	Quyết định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Theo quy định
19	Thực hiện, bổ trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCC, người hoạt động không chuyên trách xã đôi dư	Quyết định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Theo quy định
V	Cải cách chế độ công vụ				
20	Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025	Công văn, Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Thực hiện theo văn bản của cấp trên
21	Triển khai thực hiện chế độ tiền lương và xếp hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn	Hướng dẫn, quyết định	Phòng Văn hóa - Xã hội		Thường xuyên
22	Cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCCCVC bảo đảm theo quy định, đồng bộ kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về CBCCCVC của Bộ nội vụ	Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội		Quý III/Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VI	Cải cách tài chính công				
23	Bảo đảm nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về CCHC năm 2025		Phòng Kinh tế		Quý IV/2025
24	Tiếp tục thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	Công văn, kế hoạch	Phòng Kinh tế		Theo chỉ đạo của UBND tỉnh
25	Công khai tài chính (dự toán ngân sách 2025, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán	Quyết định, báo cáo	Phòng Kinh tế		Trong năm 2025
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
26	Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng, ký số đầy đủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng ban, đơn vị		Thường xuyên
27	100% kết quả giải quyết TTHC điện tử được số hóa	Báo cáo kết quả thực hiện	Trung tâm phục vụ HCC		Thường xuyên
28	Triển khai kế hoạch tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số		Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Theo quy định
29	Duy trì Cổng thông tin điện tử xã Tây Thái Ninh và các trang thông tin theo mô hình chính quyền 02 cấp và kết nối với cấp tỉnh, Chính phủ	Cổng/Trang thông tin điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban	Thường xuyên